

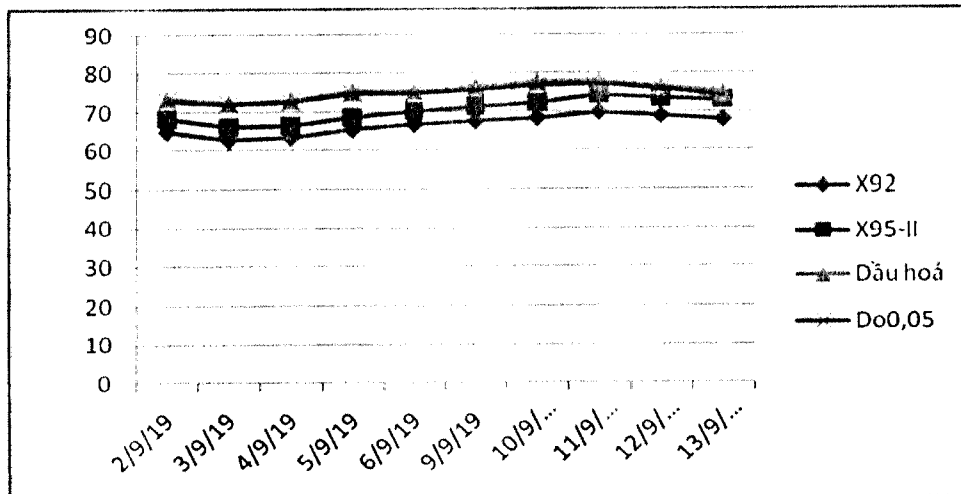


Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019

**MỘT SỐ THÔNG TIN  
VỀ VIỆC ĐIỀU HÀNH GIÁ XĂNG DẦU**

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong 15 ngày trước kỳ điều hành giá xăng dầu ngày 16/9/2019 có biến động tăng giảm đan xen nhưng xu hướng chung là tăng nhẹ (như biểu đồ dưới), cụ thể: 66,549 USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (tăng 0,292 USD/thùng, tương đương +0,44% so với kỳ trước); 70,459 USD/thùng xăng RON95 (tăng 0,515 USD/thùng, tương đương +0,74% so với kỳ trước); 74,785 USD/thùng dầu diesel 0.05S (tăng 0,89 USD/thùng, tương đương +1,21% so với kỳ trước); 75,341 USD/thùng dầu hỏa (tăng 0,922 USD/thùng, tương đương +1,24% so với kỳ trước); 366,373 USD/tấn dầu mazut 180CST 3.5S (tăng 16,144 USD/tấn, tương đương +4,61% so với kỳ trước).

**Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới 01-15/9**



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày gần đây).

Mặc dù xu hướng chung của giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới tăng nhẹ nhưng do chi phí vận chuyển xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở được điều chỉnh giảm (theo Công văn số 10368/BTC-QLG ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính – Cục Quản lý giá gửi Bộ Công Thương để hướng dẫn điều chỉnh mức chi phí vận chuyển xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở) nên giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu trong nước giảm đối với một số loại. Bên cạnh đó, nhằm bình ổn thị trường, Liên Bộ Công Thương – Tài Chính đã điều chỉnh giảm mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các loại dầu xuống 400 đồng/lít/kg (kỳ trước 500 đồng/lít/kg) để tăng mức giảm cho dầu diesel và giảm mức tăng đối với dầu hỏa và dầu mazut. Như vậy, giá xăng dầu trong nước kỳ này tiếp tục được điều hành theo hướng phản ánh đúng sự điều chỉnh của các chi phí đầu vào, tiếp tục gia tăng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu để có dư địa điều hành bình ổn giá các tháng cuối năm, duy trì

mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường.

Thực hiện các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo điều hành của Quốc hội và Chính phủ, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

## 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

### 1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Thực hiện giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5RON92 ở mức 100 đồng/lít và xăng RON95 ở mức 400 đồng/lít, giảm mức trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với các loại dầu xuống mức 400 đồng/lít/kg (kỳ trước là 500 đồng/lít/kg).

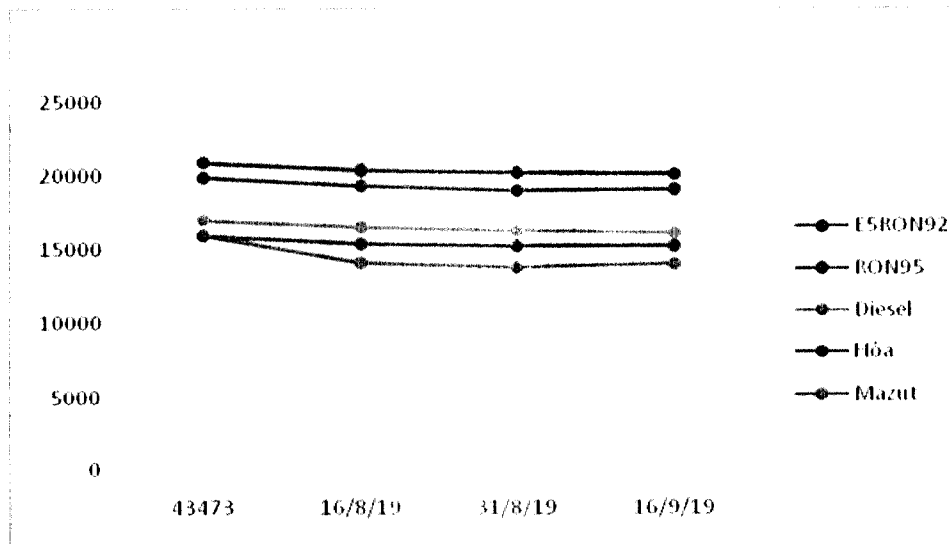
### 1.2. Không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các loại xăng dầu.

## 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường:

- Xăng E5RON92: giảm 109 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: giảm 92 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: giảm 139 đồng/lít;
- Dầu hỏa: tăng 35 đồng/lít;
- Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 262 đồng/kg.

### **Biến động giá bán lẻ xăng dầu trong nước tháng 8-9/2019**



**Như vậy, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:**

- Xăng E5RON92: không cao hơn 19.114 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 20.143 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 16.200 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 15.362 đồng/lít;

- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 14.090 đồng/kg.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2019.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng **không muộn hơn** hơn 15 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các mặt hàng xăng, dầu diesel và **không sớm hơn** 15 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các mặt hàng dầu hỏa, dầu mazut.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2019, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Liên Bộ Công Thương - Tài chính gửi tới các cơ quan thông tin đại chúng để kịp thời đưa thông tin, định hướng dư luận đồng thuận với chủ trương điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của các Quý cơ quan, đơn vị./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(01/9/2019 - 15/9/2019)

TT	Ngày	X92	X95-II	Dầu hoá	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
15	1/9/19	-	-	-	-	-	-	-
14	2/9/19	64.810	68.380	73.530	73.140	338.910	23,140.00	23,250.00
13	3/9/19	62.630	66.090	72.310	72.090	332.710	23,140.00	23,255.00
12	4/9/19	63.260	66.540	73.040	72.830	341.160	23,140.00	23,255.00
11	5/9/19	65.370	68.540	75.210	74.900	345.490	23,140.00	23,260.00
10	6/9/19	66.680	70.070	75.420	74.860	378.220	23,140.00	23,260.00
9	7/9/19	-	-	-	-	-	-	-
8	8/9/19	-	-	-	-	-	-	-
7	9/9/19	67.560	71.340	76.570	75.680	368.270	23,140.00	23,260.00
6	10/9/19	68.400	72.500	77.810	76.910	382.140	23,140.00	23,260.00
5	11/9/19	69.890	74.540	78.050	77.340	362.880	23,140.00	23,260.00
4	12/9/19	68.950	73.500	76.550	75.980	391.980	23,140.00	23,260.00
3	13/9/19	67.940	73.090	74.920	74.120	421.970	23,140.00	23,275.00
2	14/9/19	-	-	-	-	-	-	-
1	15/9/19	-	-	-	-	-	-	-
	+/- ngày	-	-	-	-	-	-	-
	<b>Bquân</b>	<b>66.549</b>	<b>70.459</b>	<b>75.341</b>	<b>74.785</b>	<b>366.373</b>	<b>23,140.00</b>	<b>23,259.50</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

\*\* Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu  
từ đầu năm 2019 tới kỳ điều hành lần này**

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng E5 RON92 (đồng/lít)	Xăng RON95 (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	01/01/2019	550	0	0	0	0
2	16/01/2019	1.462	645	430	295	583
3	31/01/2019	1.673	825	1.003	652	1.196
4	15/02/2019	1.932	1.171	1.354	1.078	1.699
5	02/3/2019	2.000	1.250	1.354	1.078	1.400
6	18/3/2019	2.801	2.061	1.343	1.065	1.640
7	02/4/2019	2.042	1.304	0	0	362
8	17/4/2019	1.456	743	0	0	0
9	02/5/2019	925	283	0	0	0
10	17/5/2019	457	0	0	0	0
11	01/6/2019	398	0	0	0	0
12	17/6/2019	0	0	0	0	0
13	02/7/2019	0	0	0	0	0
14	17/7/2019	0	0	0	0	0
15	01/8/2019	0	0	0	0	0
16	16/8/2019	0	0	0	0	0
17	31/8/2019	0	0	0	0	0
18	16/9/2019	0	0	0	0	0